

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST

Ngày: 27 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Anh Trình,

2. Ông Lê Văn Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1988; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Trần Thị H, có vợ Nguyễn Thị Quỳnh T; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Ngọc L (con đẻ), địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 16/11/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 73K7-6992, chở sau xe là Hoàng Văn T ở T, xã V đi theo hướng Bắc – Nam khi đến km 671+910m Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, va chạm với xe mô tô BKS: 73HA-1337 đi cùng chiều do bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1957, ở thôn T, xã V điều khiển. Hậu quả, bà Nguyễn Thị H bị thương nặng sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu, Nguyễn Văn T bị thương phải điều trị tại Bệnh viện Việt Nam Cu Ba Đồng Hới, Hoàng Văn T bị thương nhẹ.

Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Đoạn đường xảy ra tai nạn cầu Q, quốc lộ 1A Km 671+910m thuộc địa phận thôn T, xã V, huyện Q, Quảng Bình, mặt đường rải nhựa thẳng, phẳng, rộng 11m, trên đường có 03 vạch sơn liền nét màu trắng, 01 vạch sơn ở giữa chia hai làn đường xe cơ giới và phần đường xe thô sơ, người đi bộ, mỗi bên rộng 2,0m, hai bên cầu có lan can bảo vệ cao 1m.

Lấy cột Km 672 làm điểm mốc và mép đường bên phải cầu Quán Hàu hướng Bắc – Nam làm chuẩn.

Quá trình khám nghiệm hiện trường theo hướng Bắc – Nam thấy:

Vết xước (1) ngắt quãng dài 21,6m có chiều hướng Bắc – Nam, điểm đầu vết xước cách mép đường chuẩn 1,9m, cách điểm mốc 9,6m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,45m.

Vết xước (2) ngắt quãng dài 18,8m theo chiều hướng Bắc – Nam, điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,3m và cách điểm đầu vết xước (1) 2,34m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,2m.

Vết xước (3) ngắt quãng dài 13,7m, có chiều hướng Bắc – Nam, điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,9m và cách điểm đầu vết xước (1) là 1,6m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 5,4m.

Vết xước (4) liền nét dài 9,0m, có chiều hướng Bắc – Nam, điểm đầu cách mép đường chuẩn 4,55m và cách điểm đầu vết xước (3) là 4,15m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 4,6m.

Điểm máu (5) không rõ hình, kích thước 03x0,2m, tâm đám máu cách mép đường chuẩn 5,9m và cách mép đầu vết xước (4) 7,6m.

Xe mô tô 73HA-1337 (6) nằm ngả nghiêng sang phải, đầu xe quay qua mép đường chuẩn, tâm bánh trước cách mép đường chuẩn 4,4m và cách tâm đám máu 2,4m, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn 5,6m.

Xe mô tô 73K7-6992 (7) nằm ngả nghiêng sang phải, đầu xe hướng mép đường chuẩn hơi lệch về phía Nam, tâm bánh trước cách mép đường chuẩn 0,9m, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn 2,0m và cách tâm bánh trước xe mô tô 73HA – 1337 (6) là 7,1m.

Về phương tiện:

- Xe mô tô biển kiểm soát: 73K7 – 6992, dung tích xi lanh 110cm³.

+ Giấy tờ xe: 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0050868, họ tên chủ xe Nguyễn Thị S, nơi thường trú: Xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, biển số: 73K7 – 6992; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 181665377, chủ xe Nguyễn Thị S, nơi thường trú: Xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, biển số: 73K7 – 6992; 01 giấy phép lái xe số AQ478557, họ và tên Nguyễn Văn T, nơi cư trú: Xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

+ Dấu vết trên xe:

Bên trái chắn bùn trước có vết cà trượt, in hằn hình bán nguyệt, kích thước (30x5)cm, hướng từ trước ra sau, cao 60cm so với mặt đất.

Mặt nạ trước bị vỡ. Mặt ngoài dưới phuộc trước trái (phía dưới ốc định vị trục trước) có vết cà trượt kích thước (4,05)cm, hướng từ trước ra sau, cao 23cm so với mặt đất. Cánh mang trái bị vỡ hoàn toàn; phía dưới bên phải chắn bùn trước có vết cà trượt kích thước (5x2,5)cm; mặt trước ốp nhựa đầu xe bên phải có vết cà trượt kích thước (15x6)cm; mặt ngoài gác chân trước bên phải có vết cà trượt.

- Xe mô tô biển kiểm soát: 73HA – 1337, dung tích xi lanh 50cm³.

+ Giấy tờ xe (Không có).

+ Dấu vết trên xe:

Cụm đèn hậu bị vỡ hoàn toàn, mặt sau phía trên khung gắn đèn hậu có vết cà trượt dính chất màu xanh. Mặt ngoài biển kiểm soát có vết cà trượt dính chất màu xanh. Đèn xi nhan phải bị vỡ hoàn toàn, khung bảo vệ đèn xi nhan trái bị đẩy cong hướng từ sau tới trước. Mặt ngoài ống xả khí có vết cà trượt kích thước (30x3)cm, hướng từ sau tới trước. Gác chân trước bên phải bị đẩy cong hướng từ sau tới trước.

Tại Bản kết luận giám định số 26/GĐ-PC09 ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đã xảy ra va chạm giữa xe mô tô BKS 73K7-6992 với xe mô tô BKS 73AH -1337; bên trái chắn bùn trước, mặt ngoài phuộc trước bên trái của xe mô tô BKS 73K7-6992 va chạm với đèn hậu, mặt sau phía trên khung gắn đèn hậu, mặt ngoài biển kiểm soát, ốp bảo vệ xi nhan bên phải, mặt ngoài ống xả khí, gác chân trước bên phải của xe mô tô BKS: 73HA-1337 theo hướng từ sau tới trước so với trục di chuyển của xe mô tô BKS: 73HA-1337 (BL 87, 88).

- Về tử thi: Tử thi Nguyễn Thị H, sinh năm 1957, nơi cư trú: V, huyện Q, Quảng Bình.

+ Khám ngoài:

Mô tả tư thế của tử thi: Tử thi nữ giới, chiều dài tử thi 155cm, thể trạng mập, tình trạng tử thi lạnh, mềm. Đặc điểm quần áo, màu sắc: Không mang áo, quần dài hoa văn xanh đen, quần lót màu hồng.

Tình trạng đầu mặt: Đỉnh chẩm trái có khối sưng nề kích thước (15x10)cm, giữa khối sưng nề có đám bầm tụ máu kích thước (5,4x3)cm. Tai trái có máu chảy ra. Hai lỗ mũi và miệng có dịch bọt màu hồng trào ra. Môi dưới trái bầm tụ máu kích thước (3,5x1,2)cm. Vùng cằm bầm tụ máu dưới da kích thước (2,5x2)cm. Cổ sờ nắn có dấu hiệu gãy cột sống cổ.

Ngực: Gãy 1/3 dưới xương ức, gãy cung trước các xương sườn số 2,3,4,5,6 bên phải và các xương sườn số 4,5,6 bên trái. Bụng không thấy tổn thương. Lưng, mông: Thất lưng trái xây xát kích thước (6x3)cm.

Cơ quan sinh dục, hậu môn: Không thấy tổn thương.

Tay: Mu bàn tay phải sưng nề bầm tím kích thước (7x6,5)cm; mu bàn tay trái sưng nề bầm tím kích thước (4x2,5)cm.

Chân: Gối trái xây xát da kích thước (1,8x1,5)cm; 1/3 trên trước đùi phải bầm tím dưới da kích thước (11x6,5)cm.

+ Khám trong:

Đầu: Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng đỉnh chẩm trái. Vỡ xương sọ đỉnh chẩm trái dài 6,5cm, máu chảy ra từ đường vỡ xương.

Ngực: Tụ máu tổ chức dưới da và vùng cơ ngực, gãy 1/3 xương dưới ức, gãy cung trước các xương sườn 2,3,4,5,6 bên phải và 4,5,6 bên trái, khoang ngực hai bên có nhiều máu cục và máu không đông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 208/TT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm giám định y khoa- pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Bình kết luận:

Đỉnh chẩm trái có khối sưng nề kích thước (15x10) cm, giữa khối sưng nề có đám bầm tụ máu kích thước (5,5x3) cm. Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng đỉnh chẩm trái. Vỡ xương sọ đỉnh chẩm trái dài 6,5cm; máu chảy ra từ đường vỡ xương. Sờ nắn có dấu hiệu gãy cột sống cổ. Tụ máu tổ chức dưới da và cơ vùng ngực, gãy 1/3 xương ức, gãy cung trước và các xương sườn 2, 3, 4, 5, 6 bên phải và 4, 5, 6 bên trái, khoang ngực hai bên có nhiều máu cục và máu không đông. Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H do đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, sốc đa chấn thương (BL 84, 85).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 73HA-1337 nhãn hiệu honda, loại xe nữ, số máy 9154096, số khung 9154963; 01 xe mô tô BKS: 73K7-6992, loại xe nữ, nhãn hiệu Suzuki; 01 giấy phép đăng ký mô tô, xe máy số 0050868, họ tên chủ xe Nguyễn Thị S, nơi đăng ký thường trú: V, huyện Q, Quảng Bình, biển số 73K7-6992; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 181665377 chủ xe Nguyễn Thị S, địa chỉ: xã V, huyện Q, Quảng Bình, số BKS: 73K7-6992; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 01 xe mô tô BKS: 73HA-1337 cho anh Phạm Ngọc L (con đẻ của bà Nguyễn Thị H); trả lại 01 xe mô tô BKS: 73K7-6992; 01 giấy đăng ký mô tô xe

máy số 0050868; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 181665377 cho Nguyễn Văn T (BL 85).

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã viết đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can Nguyễn Văn T.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, Hoàng Văn T đã viết đơn từ chối giám định thương tích, cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại về thương tích do vụ tai nạn giao thông gây ra.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 16/11/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 73K7-6992, chở sau xe là Hoàng Văn T đi theo hướng Bắc – Nam khi đến km 671+910m quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, do vượt xe không đảm bảo an toàn va chạm với xe mô tô BKS: 73HA-1337 đi cùng chiều do bà Nguyễn Thị H điều khiển. Hậu quả, bà Nguyễn Thị H bị thương nặng sau đó tử vong, Nguyễn Văn T bị thương phải điều trị tại Bệnh viện Việt Nam Cu Ba Đồng Hới, Hoàng Văn T bị thương nhẹ. Hành vi của bị cáo đã phạm Điều 9 và Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ.

Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1. “*Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 01 năm đến 05 năm*”.

a. *Làm chết 01 người;*

Như vậy, hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện thuộc lỗi vô ý, đủ yếu tố cấu thành “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do chủ quan, thiếu tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội cho người tham gia giao thông. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên áp

dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo ở mức 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô 73HA-1337 cho anh Phạm Ngọc L (con đẻ của bà Nguyễn Thị H); trả lại 01 xe mô tô BKS 73K7-6992; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0050868; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 181665377 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh T là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với giấy phép lái xe số AQ 478557 mang tên Nguyễn Văn T Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) giấy phép lái xe số AQ 478557 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26 tháng 01 năm 2011.

3. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

